

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 27- 6 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Luận** và bà **Nguyễn Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 05/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 14/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Quê quán: xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 5, thôn P, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lê Văn Tr, con bà: Vũ Thị Ph; Vợ: Hoàng Thị Ph1, sinh năm 1992 và 01 con; Danh chỉ bản số 254 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 10/4/2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ **ngày 09/4/2019 đến ngày 18/4/2019**, được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Q, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Quê quán: xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 6, thôn P, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lê Đức H, con bà: Nguyễn Thị C;

Vợ: Hạ Thị Ng, sinh năm 1983 và 02 con; Danh chỉ bản số 255 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 10/4/2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ **ngày 09/4/2019 đến ngày 18/4/2019**, được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn Trì, xã TL, huyện M, Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn B, xã TL, huyện M, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/4/2019, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang BKS: 29Y1 - 065.73 đến nhà Lê Văn H chơi; sau đó Q và H rủ nhau đi trộm cắp. Khi đi H mang theo 01 bộ vạm phá khóa. Q điều khiển xe máy chở H, khi đi đến thôn TH, xã TP, H nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xám BKS 33P4-0954 của anh Nguyễn Văn T để ở cổng nhà ông Nguyễn Văn Th ở thôn TH, xã TP, C, Hà Nội. H và Q đi qua không thấy có người trông coi nên Q điều khiển xe quay lại dừng xe cách xe máy trên khoảng 5m, Q ngồi cạnh giới còn H xuống xe dùng vạm mở ổ khóa điện rồi nổ máy xe điều khiển xe cùng Q đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Thanh B ở thôn B, xã TL, huyện M, Hà Nội cầm cố được 2.000.000 đồng, số tiền trên H được hưởng 1.500.000 đồng, Q được 500.000 đồng và cả hai đã ăn tiêu hết. Đến ngày 09/4/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã bắt giữ Lê Văn H và Lê Văn Q trong trường hợp khẩn cấp.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xám BKS 33P4-0954 (đã qua sử dụng) (tài sản bị trộm cắp)

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn vàng - bạc-đen BKS: 29Y1 - 065.73 cũ đã qua sử dụng (phương tiện sử dụng vào việc trộm cắp tài sản).

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/HĐĐG ngày 10/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ định giá:**

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xám BKS 33P4-0954 (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm hiện tại là 4.500.000 đồng.

Ngày 22/04/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xám BKS: 33P4-0954 (đã qua sử dụng) cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T. Sau khi nhận lại tài sản anh T không có ý kiến gì.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng - bạc - đen BKS: 29Y1 - 065.73: Quá trình xác minh xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của chị Hà Thị Ng (là vợ của Q). Việc Q sử dụng chiếc xe máy trên đi trộm cắp tài sản, chị Ng không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với chị Ng. Ngày 22/05/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Ng.

Đối với chiếc vạm phá khóa, H và Q sử dụng để đi trộm cắp tài sản, H khai sau khi trộm cắp xe mô tô ngày 07/4/2019 trên đường đi về H đã vút ở đường Hồ Chí Minh đoạn thuộc xã TP, huyện C, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xám BKS: 33P4-0954 anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Q và H bồi thường thêm gì khác.

Đối với số tiền anh Nguyễn Thanh B là người mua xe máy của H và Q trộm cắp được, sau khi H và Q bị bắt, gia đình các bị cáo đã đến bồi thường cho anh B 2.000.000 đồng, sau khi nhận tiền anh B không yêu cầu bị can H và Q bồi thường gì khác.

Quá trình đấu tranh khai thác mở rộng vụ án, ngoài vụ trộm cắp tài sản trên, H và Q còn khai nhận gây ra 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Khoảng 8h sáng ngày 28/03/2019 Lê Văn Q và Lê Văn H đi xe máy đến gần bãi rác xã P, huyện M, Hà Nội, thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-xám-đen BKS 33P4 - 2048 của chị Nguyễn Thị H (SN 1964) trú tại MT, huyện M, Hà Nội để ở lề đường. Q đứng canh giới còn H dùng vạm phá khóa trộm cắp được chiếc xe. Sau đó cả 2 mang xe đến bán cho anh Nguyễn Văn Th trú tại thôn P, xã P, huyện M với giá 3.100.000 đồng, số tiền trên H và Q tiêu sài cá nhân hết.

Do hành vi trộm cắp tài sản trên xảy ra trên địa bàn xã P, huyện M nên Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã có công văn đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức tiếp nhận hồ sơ, tài liệu để điều tra theo thẩm quyền. Hiện

Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã khởi tố vụ án trộm cắp xảy ra ngày 28/3/2019 và khởi tố bị can đối với H và Q.

Tại Bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-CM ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lê Văn H, Lê Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc như Cáo trạng đã nêu.

- Người bị hại – anh Nguyễn Văn T xác nhận ngày 07/4/2019 anh đã mất chiếc xe máy BKS 33P4-0954 tại thôn TH, xã TP, Chương Mỹ; anh đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ trao trả; đến nay anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự; về trách nhiệm hình sự, anh không đề nghị gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H, Q. Đề nghị tuyên bố bị cáo H, Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cả 02 bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị phạt mỗi bị cáo từ 06 – 09 tháng tù;

Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai các bị can, lấy lời khai bị hại, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, trưng

cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của các bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho các bị can, bị hại. Quá trình điều tra, các bị can, bị hại và tại phiên tòa bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Thanh B: Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của anh B và anh B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Q tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 07/4/2019, tại cổng nhà ông Nguyễn Văn Th ở thôn TH, xã TP, huyện C, Thành phố Hà Nội, Lê Văn H và Lê Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xám BKS 33P4-0954 trị giá 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn T.

Hành vi nêu trên của Lê Văn H, Lê Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 70/CT-VKS-CM ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lê Văn H, Lê Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo H, Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo H, Q có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc áp dụng đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, dẫn dắt và phòng ngừa chung.

[2.2.] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Vụ án có 02 bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, cả bị cáo cùng rủ nhau đi trộm

cấp tài sản để lấy tiền chi tiêu. Q làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới, H trực tiếp dùng công cụ để phá ổ khóa điện, lấy trộm xe máy, sau đó cả hai cùng nhau đi tiêu thụ. Như vậy, có thể đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của hai bị cáo là ngang nhau, nên hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo sẽ ngang nhau.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; cả hai bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi được để trả cho bị hại; hai bị cáo đã tác động đến gia đình để hoàn trả bồi thường cho người liên quan; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy cả hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 1 Điều 51, có nơi cư trú rõ ràng, nhưng hiện tại cả hai bị cáo đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức khởi tố bị can cùng về hành vi trộm cắp tài sản được thực hiện trước hành vi trong vụ án này. Do vậy, cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, dẫn dắt và phòng ngừa chung.

[2.3] Về vật chứng vụ án:

- Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xám BKS 33P4-0954, đã được trả lại cho bị hại – anh Nguyễn Văn T.

- Xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn vàng - bạc-đen BKS: 29Y1 - 065.73: Ngày 22/05/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hà Thị Ng (vợ bị cáo Q) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - xám BKS 33P4-0954, đã được trả lại cho bị hại – anh Nguyễn Văn T, anh T không có yêu cầu gì bồi thường. Anh Nguyễn Thanh B - người nhận cầm cố chiếc xe máy trên, đã được gia đình hai bị cáo bồi thường, anh B không có yêu cầu gì về bồi thường. Do vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo H, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H, Lê Văn Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt:

2.1. Lê Văn H: 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/4/2019 đến ngày 18/4/2019.

2.2. Lê Văn Q: 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/4/2019 đến ngày 18/4/2019.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai